

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 443/2021/HS-ST

Ngày: 11-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 358/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021, đối với bị cáo:

Lâm Hoàng C, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/5/1987 tại tỉnh CM; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện UM, tỉnh CM; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1965 và bà Phạm Hồng V, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị hại:* Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ BL.

Địa chỉ: Số X đường Y, phường TT, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Phạm Đình T là đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Lô A, đường B, Khu Công Nghệ Cao, phường TP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Đặng Thị Quỳnh V là đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo C là nhân viên của Công ty bảo vệ BL, được phân công làm việc, trực chốt tại Công ty TNHH K, địa chỉ: Lô A đường B, khu Công Nghệ Cao, phường TM, thành phố Thủ Đức. C được phân công nhiệm vụ trực chốt ở cổng chính và tuần tra đảm bảo an ninh, an toàn cháy nổ tại Công ty. Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2021, C đến nhận ca trực, đến 03 giờ 20 phút, ngày 14/6/2021, C đi tuần đến khu vực xưởng sản xuất, thấy phía trong đèn còn sáng nên C đi vào để tắt đèn. Khi vào trong xưởng, C nhìn thấy 02 cuộn dây đồng tráng men để dưới sàn, quan sát thấy không có người nên C nảy sinh ý định lấy trộm 02 cuộn dây đồng, bán lấy tiền tiêu xài. C lấy 02 cuộn dây đồng đưa ra khu vực hàng rào của Công ty rồi vút qua hàng rào để cất dấu.

Đến 06 giờ 20 phút cùng ngày, C bàn giao ca trực rồi lấy xe mô tô biển số 52Y5-5068 đến vị trí 02 cuộn dây đồng mà C đã vút ra trước đó, C khiêng 02 cuộn dây đồng lên xe để chở đi thì anh Nguyễn HP (cùng là nhân viên bảo vệ) phát hiện giữ C cùng tang vật, đồng thời báo cho Công ty TNHH K biết sự việc. Ngày 14/6/2021, đại diện theo ủy quyền của Công ty là chị Đặng Thị Quỳnh V đến Công an phường TM trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 292 ngày 21/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 02 cuộn dây đồng tráng men hiệu 2UEW 0.180 có tổng trọng lượng là 31,9 kg, có trị giá 8.747.490 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 52Y5-5068, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, giám định số khung, số máy không xác định được số nguyên thủy. C khai mua xe mô tô trên của một người chưa rõ lai lịch thông qua mạng xã hội để làm phương tiện đi làm.

- 02 cuộn dây đồng tráng men hiệu 2UEW 0.180, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH K.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Quỳnh V là đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, anh Phạm Đình T là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ BL, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bản Cáo trạng số 312/CT-VKS ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lâm Hoàng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty dịch vụ bảo vệ BL không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không bào chữa, tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/11/2021, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, lời khai của bị hại, của người làm chứng,... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo mà Cáo trạng đã nêu. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 14/6/2021, tại Công ty TNHH K, địa chỉ: Lô A đường B, khu Công Nghệ Cao, phường TM, thành phố Thủ Đức, bị cáo C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cuộn dây đồng tráng men hiệu 2UEW 0.180 có tổng trọng lượng là 31,9 kg, có trị giá 8.747.490 đồng. Hành vi của bị cáo C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản

của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 cuộn dây đồng tráng men hiệu 2UEW 0.180, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH K là đúng quy định.

Đối với: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, biển số 52Y5-5068 đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ BL không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lâm Hoàng C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lâm Hoàng C** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, biển số 52Y5-5068 đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 168/QĐ-VKS ngày 29/9/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng số 05/22L ngày 18/10/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Thực